

Bút ký
Chủ đề: Nha Trang
Tác giả: Phạm Tín An Ninh

NHA TRANG – THỜI TÔI MỚI LỚN



Nha Trang lúc nào cũng đẹp, nhưng với tôi Nha Trang đẹp nhất ở vào cái thời tôi mới lớn. Dường như lúc ấy biển xanh hơn, bầu trời trong và bao la hơn, đã cho tôi nhiều mộng mơ hơn. Lúc ấy tôi chưa biết yêu để hiểu được cái nghĩa thật tình nó ra sao, cái cảm giác “chết trong lòng một ít” nó đau đớn đến dường nào; cũng chưa bước chân lên bến đời để thấy cuộc đời này không phải chỉ toàn màu xanh của biển và bầu trời trên đầu lại có quá nhiều những đám mây đen.

Ngày ấy, cũng đã có chiến tranh (quê hương tôi thì lúc nào lại không có chiến tranh), nhưng dường như còn ở đâu đó, xa lắm. Tôi chỉ biết người lính qua mấy anh SVSQ Hải Quân, Không Quân oai phong tuấn tú trong những bộ quân phục đẹp, mới toanh, thẳng nếp, dạo phố với tình nhân vào những ngày cuối tuần. Đâu có biết người lính gian khổ, hiểm nguy và chết chóc ra sao. Khi ấy, Trịnh Công Sơn cũng chỉ mới viết được đôi ba bài tình ca, chưa có bản nhạc phản chiến nào, Những bản nhạc viết về lính lúc ấy cũng dễ thương, hiền lành và lãng mạn lắm, chưa hề nghe Kỷ Vật Cho Em. Ngày Mai Đi Nhận

Xác Chồng, Anh Không Chết Đâu Anh, Người Ở Lại Charlie... nên cũng chưa biết tiếng khóc nã nùng của những người góa phụ.

Những chuyện xảy ra trong thành phố thời ấy hấp dẫn tôi và đám bạn bè hơn. Chuyện bà (vợ ông) bác sĩ, một mệnh phụ gốc Hà thành nhan sắc mà mỗi lần trông thấy bà ngoài phố, chúng tôi đứng lại tròn mắt trầm trồ như đang được chiêm ngưỡng một pho tượng đẹp trong viện bảo tàng. Chuyện của một bà dược sĩ, có tình nhân là một ông đại úy phi công rất bô trai. Mặc dù bà có chiếc xe hơi thể thao “trọc mui” duy nhất ở thành phố biển này, nhưng bọn tôi thường thấy ông phi công đèo bà sau chiếc Vespa chạy lòng vòng trên đường Duy Tân, Độc Lập. Cuộc tình lãng mạn ấy rồi cũng đi vào ngõ rẽ. Bà dược sĩ trở thành phu nhân của một ông tướng nổi danh, còn chàng phi công hào hoa thì rước về dinh một cô ca sĩ chuyên hát những bản nhạc buồn... vào hồn không tên... nào đó. Và “đỉnh đám” nhất là chuyện tình của thầy tôi và một cô học trò. Ông thầy mà bọn tôi thường gọi là “thầy của những ông thầy khác” và rất mê nghe ông đọc những bài thơ tình lãng mạn của mấy ông Alphonse de Lamartine, Charles Beaudelaire, Jacques Préver trong giờ Văn học sử Pháp. Còn cô học trò cũng rất tài ba, từng có bài luận văn dài gần 20 trang giấy được giáo sư nổi danh Thạch Trung Giã cho điểm tối đa và đọc cho cả mấy lớp cùng nghe. Không biết có phải nhờ vòng tay ông thầy của tôi mà sau này cô trở thành nhà văn nổi tiếng với tác phẩm cũng bắt đầu bằng hai chữ Vòng Tay... Một ông thầy khác mê đến si tình cô học trò “hoa khôi” Võ Tánh, đóng vai Trung Trắc trong buổi lễ Hai Bà Trưng. Những nữ sinh được chọn đóng vai Trung Trắc, Trung Nhị thời ấy đều là những mỹ nhân “vang bóng một thời”.

Thời ấy dường như chiến tranh còn ở đâu đó, chưa tới Nha Trang, nhưng Nha Trang lại là nơi có ba quân trường nổi tiếng. Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân đã đào tạo hầu hết những sĩ quan Hải quân ưu tú. Trong số ấy có rất nhiều đồng môn của bọn tôi ở Trường Võ Tánh, một số đàn anh trở thành những hạm trưởng: Trần Đức Cử, Phạm Đình San, Võ Quang Thủ, Phan Hữu Niệm, Võ Văn Bảy... Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân đào tạo hầu hết những phi công tài hoa của đất nước, trong số này cũng có rất nhiều cựu học sinh Võ Tánh. Sau này có người lên đến cấp tướng. Trường Đồng Đê, đào tạo hầu hết các hạ sĩ quan cho Quân Lực và những khóa sĩ quan hiện dịch, mà một người sĩ quan tốt nghiệp Khóa 2 đã trở thành một vị anh hùng trong lòng bao người dân Việt tha phương: Đại tá Hồ Ngọc Cẩn. (Xa hơn một chút là Huấn Khu Dục Mỹ, với các quân trường nổi danh không kém, được thành lập từ năm 1960. Trường Pháo Binh chuyên đào tạo các sĩ quan có khả năng toán học, làm “đề lô” và sau này trở thành các cấp chỉ huy của binh chủng “nòng dài”, tạo sấm sét làm khiếp vía quân thù. Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân, được những người lính gọi là “Lò Luyện Thép”. Có người còn gọi đùa là “Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp.” Một nơi huấn luyện cho người lính chịu đựng gian khổ nhất, có khả năng vượt qua mọi chướng ngại, để có thể chiến đấu trong những điều kiện khó khăn nguy hiểm nhất.

Về văn chương, ngoài một số nhà văn kỳ cựu như Quách Tấn, Cung Giũ Nguyên, Thạch Trung Giã, Võ Hồng, lúc ấy có nhiều nhà văn nhà thơ nổi tiếng sớm từ những cô cậu học

trò: Nguyễn Xuân Hoàng, Sao Trên Rừng (Nguyễn Đức Sơn), Thanh Nhung (Tôn Nữ Nha Trang), Duy Năng (Nguyễn Văn Trí)... Nếu tính cả những người từ các tỉnh lân cận đến học ở Nha Trang thì còn có Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Thị Hoàng, Cao Hoàn Nhân, Từ Thế Mộng, Trần Hoài Thu, Dương Nghiễm Mậu, Sương Biên Thùy (Lê Mai Lĩnh sau này)...

Thời đó, Nha Trang có cô ca sĩ Thúy Vân, tuổi khoảng 14, 15, có ông bố phục vụ trong Lực lượng Bảo An Đoàn, có tay trống Minh Châu số 1 của Ban Văn Nghệ Ty Thông Tin, sau này cũng gia nhập Bảo An, làm sĩ quan Tâm Lý Chiến. Bọn tôi thường được tham dự những đêm văn nghệ do Ty Thông Tin tổ chức, nghe ca sĩ Bích Sơn hát bài Cô Gái Xuân và đóng kịch “Ông Ninh Ông Nang” với anh hề Ngọc Trai. Được xem phim Chúng Tôi Muốn Sống, mê ông Lê Quỳnh đẹp trai và bà Mai Trâm với má lúm đồng tiền và hai lọn tóc thắt “con rít” thả xuống bờ vai.

Thời ấy cũng có rất nhiều cái tên “mỹ nhân” truyền tai nhau trong đám học trò: Cẩm Vân, Bạch Yến. Như Bá, Bích Tùng, My Cơ, Xuân Thùy, Hồng Nữ, Xuân Hoa, Bích Khuê, Như Ý, Hồng Huệ, Lê Sơn, My Hào... Và ngay trong lớp tôi cũng có những giai nhân đã làm khuấy động trái tim của biết bao ông thầy và những đồng môn, mà đến hôm nay vẫn còn được bàn cãi rất sôi nổi mỗi lần bọn tôi có dịp gặp nhau kể lại chuyện xưa: Thúy Liệu, Minh Châu, Kim Anh, Kim Thoa, Túy Ngọc, Như Bá... Đám bọn tôi cũng biết danh ông Lê Bá Chấn, không phải vì ông là phó tỉnh mà vì ông bà có mấy cô con gái đẹp, từng đóng vai Trưng Trắc, Trưng Nhị. Và có lẽ không ai mà không biết hiệu Đông Quang nằm bên tiệm chụp ảnh Mai Ngôn trên đường phố Phan Bội Châu, bởi mỗi lần đi qua nhìn thấy chị Thuần Hậu, sắc nước hương trời, ngồi bên một cái giá đựng đủ các thứ gương đao thời Tam Quốc (?)

Thời đó Nha Trang có khá nhiều nhà sách, nhưng bọn tôi thường lui tới Nguyễn Lê và Vĩnh An Thành, nơi nào cũng có cô con gái đẹp. Riêng Nguyễn Lê thỉnh thoảng có mấy cô bán sách cũng làm điều đứng đám học trò mới lớn.

Nha Trang lúc ấy có khá nhiều rạp ciné. Rạp Moderne của ông Bác Ái không hiểu vì sao đóng cửa sớm. Rạp Tân Tiến thường chiếu phim Ấn Độ. Rạp Tân Quang và Minh Châu thì thường có những đoàn hát cải lương – Dạ Lý Hương, Kim Chung, Thanh Minh Thanh Nga. Rạp Thạnh Xương thì chuyên hát bội. Chỉ có rạp Tân Tân và Tân Quang thường chiếu những phim hay: Cuốn Theo Chiều Gió, Gió Đồng Nội, Vũ Điệu Trong Bóng Mờ, Mặt Trời Vẫn Mọc, Lưới Tình Khó Thoát, Ben-Hur, The Vikings... Thời nổi danh của các cô đào Vivien Leigh, Marilyn Monroe, Brigitte Bardot, Sophia Loren, Audrey Hepburn, Elizabeth Taylor, Gina Lollobrigida...

Thỉnh thoảng có các đoàn mô tô bay trình diễn trong Sân Vận Động. Tôi không còn nhớ là trong số người đẹp biểu diễn ấy có cô Bạch Yến, sau này trở thành ca sĩ, nổi tiếng với nhạc phẩm Đêm Đông, theo chồng là ông nhạc sĩ Trần Quang Hải sang Pháp, để cho ông nhạc sĩ Lam Phương sáng tác nhiều bài hát đề đời

*“Về làm chi, rồi em lặng lẽ ra đi
Gom góp yêu thương quê nhà
Dâng hết cho người tình xa!”
(Tình Bơ Vơ)*

*“Người từ ngàn dặm về mang nỗi sầu
Nhịp cầu Ô Thước tìm đến mai sau...”
(Thu Sầu).*

Những giờ nghỉ học, bọn tôi đạp xe thơ thẩn trên con đường Duy Tân, con đường đẹp nhất của Nha Trang, ngồi dưới mấy chùm dương, ngắm biển xanh mà nói chuyện trên trời. Có một đồng bạc đủ để mua một trái cóc khứa ngâm đường của mấy người đẩy xe bán dạo. Có khi trèo rào vào Viện Pasteur để hái trộm mấy trái tra. Nha Trang diễm phúc có ông bác sĩ Yersin từ Pháp đến lập các viện nghiên cứu y học, lập Viện Pasteur. Ông đã nằm lại với Nha Trang. Mộ ông ở Suối Dầu và tên ông được đặt cho một trong những con đường “thế giá” nhất Nha Trang.

Hồi ấy bọn con trai chúng tôi cũng thường nghe nói đến các “băng”: Băng thằng Liên Xóm Mới, Băng Thằng Điền, Băng thằng Quách Thanh, Băng Lò Heo... nhưng không biết các “băng” này chọc trời khuấy nước ra sao, và những vị yên hùng này có giống Điền Khắc Kim, Dũng Đa Kao được nhà văn Duyên Anh đem vào truyện hay không? Nha Trang cũng có những lò luyện võ của võ sư Trọng Đãi hay Huỳnh Tiên gì đó, và dưới bờ biển có Judo Club của anh Hàn Phong Cao, con ông chủ khách sạn Phụng Hoàng nằm trước ga xe lửa. Sau này anh là thiếu tá Kỳ Bình Thiết Giáp và làm quận trưởng ở Phan Thiết.

Bọn tôi thường ghé lại các tiệm chè bên cạnh rạp Ciné Tân Tiến, một đồng một ly mà thấy mình sang lắm. Thịnh thoảng được cha mẹ thưởng cho ít tiền mới dám đến “kéo ghế” ở phở Hợp Lợi, nem Mỹ Hạnh trên đường Trần Quý Cáp, mì Lợi Ký, sữa đậu nành và Pate Chaud trên đường Độc Lập.

Ngày ấy đám con trai bọn tôi rất mê đá banh. Nha Trang có đội Công Chánh với ông bầu Năm. Có vài lần thi đấu ngang ngửa với các đội Thương Cảng, AJS Sài Gòn, gồm nhiều tuyển thủ quốc gia, có thủ môn Phạm Văn Rạng vang tiếng một thời. Trường Võ Tánh bọn tôi cũng có những cầu thủ nổi danh; các anh Lư Văn Thành, Nguyễn Văn Sự, Ngô Lam... tham gia trong đội bóng.

Những ngày cuối tháng chạp, bọn tôi rủ nhau dạo qua chợ Tết. Các gian hàng được bày ra ngay giữa lòng đường Phan Bội Châu, từ trước nhà sách Nguyễn Lê cho đến ngã tư cuối chợ Đầm. Bọn tôi thường đứng tán gẫu với cô bạn cùng lớp trông hàng cho mẹ. Ở tuổi ấy, chúng tôi không còn nô nức chờ đón Tết như thời tuổi thơ, lúc còn sống ở quê.

Nha Trang có chùa Hội Phật Học, nằm trên Mã Vòng đường lên Thành. Cách đó không xa, bên sườn đồi có chùa Hải Đức. Sau này trên đỉnh núi có xây tượng Phật khá lớn. Trước ngày khánh thành, mấy ông VC nằm vùng treo sau lưng tượng Phật lá cờ đỏ sao vàng thật to. Khi cảnh sát đến lấy xuống, bị nổ lựu đạn gài sẵn, hình như có người chết hay bị thương. Tội nghiệp, chỉ có bốn người man rợ mới lợi dụng cả tượng Phật để giết người. Trước đó, tại rạp Tân Tiến, có lần VC ném lựu đạn làm chết và bị thương khá nhiều người. Đó là hai lần bọn tôi biết được, người CS đã đem chiến tranh và chết chóc đến trong lòng thành phố đẹp để hiền hòa, khuấy động cuộc sống hồn nhiên yên ả của bọn tôi.

Nha Trang có nhà thờ đá, có người gọi là nhà thờ núi, vì nằm trên đỉnh đồi hướng ra Ngã Sáu, giữa góc đường Gia Long – Phước Hải. Những đêm Giáng Sinh, dù không phải người Công Giáo, bọn tôi cũng rủ nhau đến đây xem người ta đi lễ, mừng Chúa ra đời. Sau đó kéo nhau về nhà một thằng nào đó ăn réveillon. Về sau, trong đám bọn tôi có thằng mê một cô bé có đạo dòng, xinh như mộng, bọn tôi thường nghe nó hát “lạy Chúa, con là người ngoại đạo, nhưng con tin có Chúa ngự trên cao...” Cuối cùng nó cũng cưới được cô bé và hai vợ chồng sống rất hạnh phúc cho đến bây giờ.

Đi về hướng Đồng Đế, qua khỏi cầu Xóm Bóng, Tháp Bà Ponagar đứng trên đồi cao nhìn xuống dòng sông Cái chảy lững lờ. Di tích của đế chế Chiêm Thành còn lại. Giờ là nơi để nhiều người đến xin xăm, cầu nguyện một ân sủng từ bà Thiên Y Thánh Mẫu Ana hiển linh nào đó. Cũng là nơi hẹn hò, thề non hẹn biển của những cặp tình nhân vào những ngày vắng khách nhàn du.

Về hướng biển có Hòn Chồng, với dấu bàn tay in trên tảng đá đã được thêu dệt thành nhiều huyền thoại, chứng kiến lời hẹn thề của bao cặp tình nhân, và chắc chắn cũng từng thấm đẫm nhiều nước mắt của những cuộc tình không trọn.

Nhưng trong tất cả các cái tên để nhớ, bọn tôi nhớ nhất là tên của những ngôi trường; Lê Quý Đôn, Kim Yên, Trương Lai, Văn Hoá, Đăng Khoa, Bồ Đề, Bá Ninh, Võ Tánh, Nữ Trung Học... Ở mỗi ngôi trường, tôi đều có bạn bè những năm đệ nhất cấp. Sau này hầu hết đều chuyển sang Võ Tánh. Ngôi trường công lập lớn nhất và nổi tiếng ở vùng duyên hải miền Trung. Nơi ước mơ của đám học trò, đặc biệt từ những vùng quê như bọn tôi thuở ấy.

Sau bậc trung học, đám bọn tôi tản mát khắp nơi. Một số vào Sài Gòn, ra Huế hay lên Đà Lạt tiếp tục học đại học, đa số nhập ngũ, vào các quân trường, rồi ra đi khắp bốn Vùng Chiến thuật. Chiến tranh ngày càng khốc liệt cuốn chúng tôi theo như cơn lốc xoáy. Kẻ chết, người bị thương. Những người may mắn còn sống thì miệt mài ở các chiến trường khói lửa. Năm tháng chỉ còn có súng đạn và mục tiêu trước mặt. Nha Trang, thành phố đẹp để với những hàng động tuổi thơ một thời cũng đành bỏ lại phía sau lưng. Có còn, chỉ trong vài phút giây hồi tưởng. Rồi ước mơ trở về sống với Nha Trang sau chiến chinh, khi giã từ vũ khí, lại đến trong đón đầu tức tưởi. Cuối tháng 3/75, cộng sản chiếm Nha

Trang, phủ lên thành phố này cả một trời tóc tang buồn thảm. Nha Trang không còn đẹp, thơ mộng. Và không còn là của chúng tôi. Bọn tôi phải ra đi, đành lòng bỏ lại Nha Trang. Thành phố đẹp đẽ suốt một thời tôi mới lớn, mãi mãi chỉ còn trong ký ức.

Những người đặc biệt tôi đã nhắc tên. Một số đã mất, người còn lại thì hầu hết đang sống tha phương, nhưng có lẽ bây giờ tóc ai cũng bạc. Tôi may mắn được gặp lại vài người. Ai cũng tiếc nuối một thời đẹp đẽ, dễ thương của chính mình, của bạn bè và của cả Nha Trang, xót xa cho một quê hương bỏ lại, giờ vẫn còn khốn khổ dưới bàn tay của những người cộng sản đang học đòi làm những tên trùm tư bản, trên máu và nước mắt của dân tôi, của những người Nha Trang hiền hòa dễ thương ngày trước.

Phạm Tín An Ninh



*Nguồn: Internet eMail by **nghiangoc trinh** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, October 23, 2021
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*